

Số: /TTYT-DTTB

Sông Hinh, ngày tháng 4 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ cuộc họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày **09/4/2026** của Trung tâm Y tế huyện Sông Hinh về việc thống nhất danh mục thuốc generic và y học cổ truyền trong khi chờ thầu tập trung cấp địa phương.

Trung tâm y tế Sông Hinh kính gửi các nhà sản xuất, kinh doanh, nhà cung cấp có khả năng cung ứng các mặt hàng (theo danh mục đính kèm) gửi chào giá theo địa chỉ dưới đây để đơn vị tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua thuốc phục vụ cho công tác khám chữa bệnh.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị: Trung tâm y tế Sông Hinh.

2. Người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Trung tâm y tế Sông Hinh.

- ĐT: 02573.859.099

- Email: khoaduocffbshi@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm y tế Sông Hinh.

Địa chỉ: 05 Nguyễn Trãi, xã Sông Hinh, tỉnh Đắk Lắk

- Nhận qua email : khoaduocffbshi@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá :

- Từ 08h00 ngày 10 tháng 4 năm 2026 đến trước 16h00 ngày 20 tháng 4 năm 2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá :

Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục hàng hóa : *(phụ lục 1+ 2 đính kèm)*

2. Địa điểm cung cấp : Khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm y tế Sông Hình.

Địa chỉ : 05 Nguyễn Trãi, xã Sông Hình, tỉnh Đắk Lắk

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 10 ngày.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không áp dụng

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100%

- Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam

- Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ ngày cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Nơi nhận:

- BGĐ (để biết)
- Đăng Website SYT
- Website TTYT Sông Hình
- Lưu VT, DTTB

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Phương Lan

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC THUỐC GENERIC

STT	Tên hoạt chất	Hàm lượng/ Nồng độ	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
1	Acetyl leucin	500mg	Viên	Uống	Nhóm 2	Viên	21,000
2	Acetyl leucin	500mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên	21,000
3	Acetylsalicylic acid + Clopidogrel	100mg + 75mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên	10,000
4	Bromhexin hydroclorid	2mg/10ml; 10 ml	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Uống	Nhóm 4	Gói/Túi/Cha i/Lọ/Ống/Bì ch	5,000
5	Vitamin B1 + B6 + B12	100mg+100 mg+150mcg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên	45,000
6	Methylprednisolon	4mg	Viên nén	Uống	3	Viên	200,000
7	Methyl prednisolon	4mg	Viên nang	Uống	4	Viên	100,000
8	Acetyl leucin	500mg	Dung dịch tiêm	Tiêm	2	Ống	6,000
9	Paracetamol	650mg	Viên nén	Uống	3	Viên	42,000
10	Fenofibrat micronised	200mg	Viên nang	Uống	3	Viên	30,000
11	Drotaverin hydroclorid	40mg	Viên nén	Uống	3	Viên	15,000

STT	Tên hoạt chất	Hàm lượng/ Nồng độ	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
12	Felodipin	5mg	Viên nén bao phim phóng thích kéo dài	Uống	3	Viên	150,000
13	Gliclazid + Metformin	80mg+500mg	Viên	Uống	3	Viên	25,000
14	Losartan + hydrochlorothiazid	100mg+25mg	Viên	Uống	4	Viên	10,000
15	Tizanidin hydroclorid	4mg	Viên	Uống	4	Viên	6,000
16	Glucosamin sulfat (dưới dạng Glusamin sulfat natri clorid tương ứng với 1178 mg glucosamin base) 1500 mg	1500 mg	Thuốc bột uống	Uống	2	Gói	12,000
17	Betamethason dipropionat + Salicylic acid	(0,064% + 3%)/15g	Dùng Ngoài	Dùng ngoài	4	Tub	500
18	Dexpanthenol	5%/20g	Dùng Ngoài	Dùng ngoài	4	Tub	60
19	Cefalexin	750 mg	Viên nang	Uống	2	Viên	12,500
20	Sorbitol	5g	Thuốc bột uống	Uống	2	Gói	5,000
21	Cinnarizin	25mg	Viên nén	Uống	2	Viên	10,000

STT	Tên hoạt chất	Hàm lượng/ Nồng độ	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
22	Omeprazol	40mg	Viên nang	Uống	2	Viên	10,000
23	Papaverin 40mg/2ml	40mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	2	Ống	300
24	Vitamin K1	1mg/1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	2	Ống	200
25	Amlodipin + Atovastatin	5mg + 20mg	Viên nén	Uống	3	Viên	25,000
26	Atorvastatin + Ezetimib	20mg + 10mg	Viên nén	Uống	2	Viên	30,000
27	Fluvastatin	40mg	Viên nén	Uống	2	Viên	35,000
28	Piracetam	400mg	Viên nén	Uống	3	Viên	40,000
29	Moxifloxacin (dưới dạng Moxifloxacin Hydrochlorid)	5mg/ml	Dung dịch nhỏ mắt	nhỏ mắt	4	Chai/Lọ/Bịch h/Túi/Ống/T uýp	500
30	Metoclopramid hydroclorid	10mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	2	ống	300
31	Losartan potassium; Hydrochlorothiazid e	100mg + 12,5mg	Viên	Uống	4	Viên	47,000

STT	Tên hoạt chất	Hàm lượng/ Nồng độ	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
32	Sắt nguyên tố (dưới dạng Sắt (II) sulfat); Acid folic	50mg; 350mcg	Viên nang	Uống	4	Viên	10,000
33	Promethazin hydroclorid	2%/ 10g	Dùng Ngoài	Dùng Ngoài	4	Tuýp	700
34	Amlodipin + Valsartan	5mg + 160mg	Viên nén bao phim	Uống	2	Viên	25,000
35	Lactobacillus acidophilus	$\geq 10^8$ CFU	Viên nang	Uống	4	Viên	50,000
36	Paracetamol	325mg	Bột/cốm/hạt pha uống	Uống	4	Gói/Túi/Cha i/Lọ/Ổng	17,000
37	Sắt gluconat + mangan gluconat + đồng gluconat	(399mg+10,77 mg+5mg)/10 ml;10ml	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Uống	4	Gói/Túi/Cha i/Lọ/Ổng/Bì ch	6,000
38	Rosuvastatin	10mg	Viên	Uống	3	Viên	15,000
39	Rosuvastatin	20mg	Viên	Uống	3	Viên	62,000
40	Fusidic acid + Betamethason	(2%+0,1%);15 g	Thuốc dùng ngoài	Dùng ngoài	4	Chai/Lọ/Bì h/Túi/Ổng/T uýp	2,000
41	Perindopril arginin+ Indapamid hemihydrat	10mg + 2,5mg	viên	Uống	4	Viên	12,000

STT	Tên hoạt chất	Hàm lượng/ Nồng độ	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
42	Valsartan	80mg	Viên nang	Uống	4	Viên	30,000
43	Fluvastatin	10mg	Viên	Uống	4	Viên	40,000
44	Glipizid	10mg	Viên	Uống	2	Viên	25,000
45	Bacillus clausii	2 tỷ bào tử/g	Thuốc bột uống	Uống	4	Gói	50,000
46	Calci carbonat	625mg	Viên	Uống;	4	Viên	15,000
47	Fluvastatin	20mg	Viên	Uống;	4	Viên	34,000
48	Trimetazidin	35mg	Viên giải phóng có kiểm soát	Uống;	2	Viên	300,000
49	Glipizid	5mg	Viên	Uống	2	viên	20,000
50	Telmisartan + Hydrochlorothiazid	40mg + 12,5mg	Viên	Uống	3	viên	20,000
51	Amlodipin	10mg	Viên nang	Uống	4	viên	43,000
52	Cetirizin	10mg	Viên nang	Uống	4	viên	15,000
53	Enalapril	10mg	Hộp/3 vi/10 viên	Uống	3	Viên	36,000
54	Paracetamol	500mg	Viên nén	Viên	3	viên	56,000

STT	Tên hoạt chất	Hàm lượng/ Nồng độ	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
55	Natri Clorid 0,9%	0,9%;500ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm truyền	4	chai	3,000
56	Natri Clorid 0,9%	0,9%/1000ml	Thuốc dùng ngoài	Dùng ngoài	4	chai	1,000
57	NƯỚC CẮT TIÊM 10ml	10ml	Thuốc tiêm	Tiêm	4	ống	16,000
58	Oxytocin, 5UI/1ml	5IU/1ml;1ml	Thuốc tiêm	Tiêm	1	ống	2,000
59	Paracetamol	150mg	Thuốc đạn	Đặt hậu môn	4	viên	300
60	Glucose 30%	1,5g/5ml (30%);5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	4	ống	500
61	Hydrocortison	100mg	Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	4	lọ	200
62	Lidocain hydroclorid 40mg/2m	20mg/ml (2%);2ml	Thuốc tiêm	Tiêm	4	ống	1,500
63	Vitamin B12	1000mcg	Thuốc tiêm	Tiêm	4	Ống	1,000
64	Salbutamol	2,5mg/2,5ml	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Đường hô hấp	4	ống	3,000
65	Vitamin B1 + B6 + B12	50mg+250m g+5mg	Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	4	lọ	600

STT	Tên hoạt chất	Hàm lượng/ Nồng độ	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
66	Esomeprazol (dưới dạng esomeprazol natri)	40mg	Thuốc tiêm đông khô	Tiêm	4	lọ	200
67	Nystatin	100.000 I.U	Viên đặt âm đạo	đặt âm đạo	4	viên	2,400
68	Fexofenadin	60mg	Viên nang	Uống	4	viên	160,000
Tổng cộng: 68 khoản							

Phụ lục 2. DANH MỤC THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN

STT	Tên thành phần của thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hồng hoa, Đương quy, Sinh địa, Sài hồ, Cam thảo, Xích thực, Xuyên khung, Chỉ xác, Ngưu tất, Bạch quả, Đào nhân, Cát cánh	Viên nang	Uống	Nhóm 3	Viên	20,000
2	Mã tiền chế, Đương quy, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thổ phục linh.	Viên nang	Uống	Nhóm 3	Viên	23,000
3	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, Hoàng cầm, Cineol.	Nhũ tương uống (ống ≥ 5 ml)	Uống	Nhóm 3	ống	10,000
4	Bạch truật, Đảng sâm, Liên nhục, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha, Long nhãn, Sứ quân tử, Bán hạ nam	Siro thuốc (ống ≥ 10 m)	Uống	Nhóm 3	ống	12,000
5	Actiso, bìm bìm biếc, rau đắng đất, diệp hạ châu	Viên nang	Uống	Nhóm 2	Viên	20,000
6	Hy thiêm, Thiên niên kiện	Viên nang	Uống	Nhóm 2	Viên	15,000
7	Húng chanh, Núc nác, Cineol.	Dung dịch 90ml	Uống	Nhóm 3	Chai	2,000
8	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, Hoàng cầm, Cineol, Menthol.	Dung dịch 90ml	Uống	Nhóm 3	Chai	2,400

STT	Tên thành phần của thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
10	Cao khô đương quy (tương đương Rễ Đương quy khô 600mg)+ Cao khô bạch quả (tương đương lá bạch quả 1,6g)	Viên nang	Uống	Nhóm 3	Viên	65,000
11	Kha tử, Mộc hương, Hoàng liên, Bạch truật, Cam thảo, Bạch thược.	Viên nang	Uống	Nhóm 3	Viên	2,000
12	Cao xương hổn hợp/Cao quy bản, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa.	Viên nang	Uống	Nhóm 3	Viên	30,000
13	Địa liền, Thương truật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não.	Thuốc dùng ngoài	Dùng ngoài	Nhóm 3	Chai/Lọ	2,000
14	Actiso, Rau đắng/Rau đắng đất, Bìm bìm/Dứa gai.	Viên nang	Uống	Nhóm 1	Viên	50,000
15	Đăng tâm thảo, Táo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen.	Viên hoàn mềm	Uống	Nhóm 3	Viên	3,000
16	Bạch truật , cam thảo , liên nhục, đảng sâm ,phục linh,hoài sơn ,ý dĩ ,mạch nha ,sơn tra ,thần khúc, phần hoa , cao xương hổn hợp	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Uống	Nhóm 3	Chai/Lọ	1,000
17	Đình lăng, Bạch quả, Cao đậu tương lên men.	Viên nang	Uống	Nhóm 3	Viên	45,000
18	Mộc hương, Hoàng liên/Berberin, (Xích thược/Bạch thược), (Ngô thù du).	Viên nang	Uống	Nhóm 3	Viên	20,000

STT	Tên thành phần của thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng
19	Phòng phong, Hòe giác, Đương quy, Địa du, Chi xác, Hoàng cầm.	Viên nang	Uống	Nhóm 3	Viên	10,000
20	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, (Mã tiền).	Viên nang	Uống	Nhóm 3	Viên	20,000
21	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà, Kim ngân hoa.	Viên nang	Uống	Nhóm 3	Viên	30,000
22	Húng chanh; Núc nác; Cneol	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Uống	Nhóm 4	Chai	1,000
	Tổng cộng: 22 khoản					

ĐƠN VỊ CUNG CẤP

Địa chỉ:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm y tế Sông Hình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số: /TTYT-DTTB, ngày tháng năm 2026 của Trung tâm y tế Sông Hình, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thuốc như sau:

1. Báo giá danh mục thuốc generic, thuốc YHCT:

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Hãng SX	ĐVT	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thành tiền (VND)
1												
2												
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))